

Nghiên cứu sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Nguyễn Thị Dung
Võ Thị Khánh Linh, Phạm Thị Đình
Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Bài viết sử dụng số liệu điều tra 179 sinh viên trường Đại học Nông — Lâm Bắc Giang cho thấy thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường. Kết quả cho thấy sinh viên hầu hết đều sử dụng mạng xã hội, số giờ sử dụng mạng xã hội của sinh viên khá cao 4,65 giờ/ ngày/sinh viên. Facebook là mạng xã hội được sử dụng phổ biến. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng thang đo likert 5 mức độ trong đánh giá mức độ thuận tiện của mạng xã hội cho thấy mạng xã hội hiện nay được sử dụng khá thuận tiện. Trên cơ sở phân tích nội trên tác giả đưa ra các giải pháp sử dụng hiệu quả mạng xã hội đối với sinh viên.

1. Giới thiệu

Theo báo cáo tháng 4/2018 của tổ chức Weare Social, số người sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam rất cao, đứng thứ 7 thế giới với 58 triệu người, tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Thời lượng sử dụng Internet và mạng xã hội trong một ngày của người Việt Nam tương ứng 7 giờ và 2,5 giờ, khá cao so với khu vực và thế giới. Mạng xã hội là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau. Nó góp phần tích cực vào sự phát triển nhận thức, tư duy và kỹ năng sống của con người. Ngày nay, mạng xã hội càng trở thành nơi cung cấp tin tức, kiến thức về tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và phát triển văn hóa cộng đồng, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa của Việt Nam. Tuy nhiên bên cạnh đó nó đã và đang trở thành công cụ hàng đầu để các thế lực thù địch lợi dụng tiến hành phá hoại tư tưởng, tăng nguy cơ lộ lọt bí mật nhà nước và tăng nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng sử dụng mạng xã hội của 179 sinh viên trường Đại học Nông- Lâm Bắc Giang , bài viết đánh giá và đưa ra các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả mạng xã hội.

2. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường Đại học Nông- Lâm Bắc Giang

Để nghiên cứu tình hình sử dụng mạng xã hội sinh viên trường Đại học Nông- Lâm Bắc Giang nghiên cứu tiến hành điều tra 179 sinh viên. Trong tổng số sinh viên có 96 sinh viên nam chiếm tỷ lệ 53,63% và 83 sinh viên nữ chiếm tỷ lệ 46,37%. Nếu chia số sinh viên điều tra theo thứ tự năm học, số sinh viên năm thứ nhất là 17 sinh viên chiếm tỷ lệ 9,5%, số sinh viên năm thứ hai là 79 sinh viên chiếm tỷ lệ 44,13%, số sinh viên năm

thứ ba là 72 sinh viên chiếm tỷ lệ 40,22%, số sinh viên năm thứ tư là 11 sinh viên chiếm tỷ lệ 6,15%.

Kết quả điều tra bảng 2.2. cho thấy hầu hết các sinh viên đều sử dụng mạng xã hội có 177 sinh viên sử dụng mạng xã hội trong tổng số 179 sinh viên chiếm tỷ lệ 1,12%. Ngược lại, số sinh viên không sử dụng mạng xã hội không đáng kể có 2 sinh viên trong tổng số 179 sinh viên chiếm tỷ lệ 1,12%.

Bảng 1. Tình hình sử dụng mạng xã hội của sinh viên năm 2018

Chỉ tiêu	DVT	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng số sinh viên	Sinh viên	179	100,00
Số sinh viên sử dụng mạng xã hội	Sinh viên	177	98,88
Số sinh viên không sử dụng mạng xã hội	Sinh viên	2	1,12
Tổng số sinh viên	Sinh viên	179	100,00
Số sinh viên sử dụng mạng Facebook	Sinh viên	167	93,30
Số sinh viên sử dụng mạng Zalo	Sinh viên	127	70,95
Số sinh viên sử dụng mạng khác	Sinh viên	59	32,96
Số giờ sinh viên sử dụng mạng xã hội bình quân	Giờ	4,65	
Số giờ sinh viên sử dụng Facebook bình quân	Giờ	2,91	
Số giờ sinh viên sử dụng Zalo bình quân	Giờ	1,05	
Số giờ sinh viên sử dụng mạng khác bình quân	Giờ	0,69	

Có thể nói, mạng xã hội sinh viên sử dụng chủ yếu là facebook chiếm 93,3% tương ứng với 167 sinh viên, zalo là mạng xã hội thứ hai sinh viên trường Đại học Nông — Lâm sử dụng chiếm tỷ lệ 70,95%, mạng khác sinh viên sử dụng 32,96%. Bình quân số giờ sinh viên sử dụng mạng xã hội năm 2018 khá cao là 4,65 giờ. Số giờ sử dụng này cao hơn mức trung bình chung của Việt Nam (là 2,5 giờ). Số giờ này tăng 17,6% so với năm 2017. Trong đó, bình quân số giờ sinh viên sử dụng facebook năm 2018 là 2,91 giờ, zalo năm 2018 là 1,05 giờ, các mạng khác năm 2018 là 0,69 giờ.

Tóm lại, mạng xã hội được hầu hết sinh viên trường Đại học Nông- Lâm sử dụng. Số giờ sinh viên sử dụng ngày càng có xu hướng tăng và số giờ sử dụng này cao hơn mức trung bình chung của Việt Nam. Đặc biệt, Facebook là mạng xã hội phổ biến được sinh viên trường sử dụng.

3. Mức độ thuận tiện của mạng xã hội của sinh viên trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Để đánh giá tình hình sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang nghiên cứu sử dụng thang đo likert 5 mức độ trong đánh giá 5 nhóm tiêu chí (Bảng 2).

Bảng 2. Mức độ đánh giá chung về tình hình sử dụng mạng xã hội tại trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Câu hỏi	Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
Nhóm tiêu chí đánh giá chung về mạng xã hội					
Mức độ thuận lợi cho việc nộp các khoản xã hội	1	5	30	60	42
Mức độ tiện ích của mạng xã hội	0	3	39	58	47
Mức độ nhanh chóng về thông tin	0	9	31	56	61
Nhóm tiêu chí đánh giá sự đáp ứng kịp thời mạng xã hội					
Mức độ nhanh chóng của sự chuyển tải thông tin	2	8	30	65	48
Người dùng dễ dàng chuyển tải thông tin	1	1	37	93	47
Người nhận đầy đủ thông tin chuyển tải	2	10	59	77	30
Cả người nhận và gửi cảm thấy hài lòng về sự kịp thời của thông tin đã trao đổi	0	5	57	74	41
Nhóm tiêu chí đánh giá về chất lượng					
Thông tin chuyển tải rõ ràng	2	7	59	88	21
Thời gian trao đổi hợp lý	1	3	68	73	32
Công nghệ hiện đại được ứng dụng nhanh chóng	2	4	33	93	45
Người nhận và gửi không cảm thấy có kiến thức, kỹ năng và khả năng truyền tải	2	4	40	73	38
Sử dụng các thiết bị của mình, lịch sự	2	5	74	08	28
Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội					
Thang tin nhanh chóng, hợp lý	4	3	44	97	29
Các thông tin gửi thích sử dụng	0	10	61	81	25
Sự chấp nhận của người sử dụng	2	6	42	68	39
Khi dùng có sự phân biệt đối với người sử dụng	2	6	41	68	38
Mức độ hài lòng của người sử dụng	7	3	47	83	40
Nhóm tiêu chí về trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng					
Người sử dụng cần trang thiết bị, công nghệ hiện đại	3	10	63	71	30
Mức độ đầu tư trang thiết bị	2	11	62	71	31
Có sẵn sử dụng các thiết bị ở mọi nơi	3	4	31	87	52
Đã đăng mua thiết bị sử dụng	2	4	40	78	53

Bảng 2 cho thấy kết quả đánh giá mức độ thuận tiện của mạng xã hội như sau:

Nhóm tiêu chí thứ nhất đánh giá chung về mạng xã hội gồm 3 tiêu chí đánh giá: Mức độ thuận lợi cho việc nộp các khoản xã hội, mức độ tiện ích của mạng xã hội, mức độ nhanh chóng về thông tin đều được đánh giá ở mức độ cao. Ba mức độ có điểm trung bình trở lên với tỷ lệ khá cao lần lượt là: 96,61%; 98,31%; 94,92% Tuy nhiên, vẫn có một tỷ lệ không đáng kể số sinh viên cho rằng ba mức độ trên ở tỷ lệ rất thấp và thấp.

Nhóm tiêu chí thứ hai đánh giá sự đáp ứng kịp thời mạng xã hội gồm các tiêu chí: Mức độ nhanh chóng của sự chuyển tải thông tin, người dùng dễ dàng chuyển tải thông tin, người nhận đầy đủ thông tin chuyển tải, cả người nhận và gửi cảm thấy hài lòng về sự kịp thời của thông tin đã trao đổi chiếm số điểm trung bình, cao và rất cao với tỷ lệ lần lượt là: 94,35%; 98,87%; 93,22%.

Nhóm tiêu chí thứ ba đánh giá về chất lượng mạng xã hội có năm tiêu chí đánh giá: Thông tin chuyển tải rõ ràng, thời gian trao đổi hợp lý, công nghệ thông tin hiện đại được ứng dụng nhanh chóng, người nhận và gửi không cảm thấy có kiến thức, kỹ năng và khả năng truyền tải, sử dụng cách chuyển tải văn minh, lịch sự có số điểm trung bình chiếm tỷ lệ lần lượt là: 33,33%; 38,42%; 18,64%; 33,89%; 41,81%. Số điểm cao chiếm tỷ lệ: 49,72%; 41,42%; 52,54%; 41,42%; 38,41%. Số điểm rất cao chiếm tỷ lệ lần lượt: 11,86%; 18,08%; 25,42%; 21,47%; 15,82%.

Nhóm tiêu chí thứ tư đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội: Thông tin nhanh chóng, hợp lý, các thông tin giải thích rõ ràng, sự chấp nhận của người sử dụng, không có sự phân biệt đối với người sử dụng, mức độ hài lòng của người sử dụng. Tỷ lệ số điểm ở mức trung bình trở lên của các tiêu chí chiếm tỷ lệ đáng kể lần lượt như sau: 96,05%; 94,35%; 95,48%; 95,48%; 97,18%.

Nhóm tiêu chí về trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng: Người sử dụng cần trang thiết bị, công nghệ hiện đại, mức độ đầu tư trang thiết bị, có thể sử dụng các thiết bị ở mọi nơi, dễ dàng mua thiết bị sử dụng. Các tiêu chí này có số điểm từ mức trung bình trở lên khá cao với các tỷ lệ lần lượt: 92,66%; 92,66%; 96,05%; 96,61%.

Kết quả đánh giá cho thấy hầu hết các tiêu chí được đánh giá với mức độ khá cao. Tuy nhiên, còn một số đánh giá cho thấy về sự đáp ứng kịp thời, chất lượng, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng của mạng xã hội còn ở mức độ thấp và rất thấp.

4. Một số giải pháp sử dụng mạng xã hội hiệu quả đối với sinh viên

Qua thực trạng sử dụng mạng xã hội cũng như đánh giá mức độ thuận tiện của sử dụng mạng xã hội. Bài viết đưa ra một số giải pháp sử dụng mạng xã hội hiệu quả đối với sinh viên:

Thứ nhất, các sinh viên cần cần đổi quản lý thời gian sử dụng mạng trong ngày sao cho phù hợp với quá trình học tập cũng như sinh hoạt bằng cách phân chia thời gian trong ngày, lập kế hoạch hàng ngày, tránh lãng phí thời gian và tinh thần "hội chứng" sử dụng.

Thứ hai, mức độ đáp ứng kịp thời, chất lượng, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng của mạng xã hội hiện nay ở mức độ rất cao. Do đó, sinh viên cần lựa chọn các thông tin đúng, hợp lý và cần thiết.

Thứ ba, mạng xã hội đã và đang trở thành công cụ hàng đầu để các thế lực thù địch lợi dụng tiến hành phá hoại tư tưởng, tăng nguy cơ lộ lọt bí mật nhà nước và tăng nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc. Sinh viên cần tránh nhận thức sai lệch trong thời kỳ "bùng nổ" thông tin./.

Tài liệu tham khảo

- Antony Maina, 2018. 20 Popular Social Media Sites Right Now. Small business trends.
- Châu An, 2018. Số người Việt sử dụng mạng xã hội đứng thứ 7 thế giới. Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ An, Nghệ An.
- Dương Thế Công, 2018. Mạng xã hội, mặt tích cực và tiêu cực, những vấn đề đặt ra cho công tác báo đảm an ninh trật tự. Công an tỉnh Quảng Bình, Quảng Bình.